

Số: *QLH7/QĐ-UBND*

*Bến Cát, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài Chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành số: 198/BC-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

- Tên công trình: Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX42 (7 Um – Tư Phi), ấp Bến Giăng, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Phú An.

- Địa điểm xây dựng: Ấp Bến Giăng, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Từ 19/03/2019 đến 08/07/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

ĐVT: đồng.

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
<b>Tổng số</b>	<b>1.774.549.807</b>	<b>700.553.000</b>	<b>822.046.000</b>
- Vốn ngân sách nhà nước (vốn phân cấp theo tiêu chí)	1.774.549.807	700.553.000	822.046.000
- Vốn TD ĐTPT của Nhà nước			
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh			
- Vốn ĐTPT của đơn vị			
- Vốn khác			

2. Chi phí đầu tư:

ĐVT: đồng.

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
<b>Tổng số</b>	<b>1.774.549.807</b>	<b>1.522.599.000</b>
1. Chi phí xây dựng	1.319.733.890	1.305.257.000
2. Chi phí quản lý dự án	35.224.897	0
3. Chi phí tư vấn ĐT xây dựng	150.488.208	150.157.000
4. Chi phí khác	107.780.102	67.185.000
5. Chi phí dự phòng	161.322.710	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

ĐVT: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý	Giao đơn vị khác quản lý

	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
<b>Tổng số</b>	<b>1.522.599.000</b>	<b>1.522.599.000</b>		
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.522.599.000	1.522.599.000		
2- Tài sản ngắn hạn				

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>1.522.599.000</b>	
- Vốn ngân sách nhà nước	1.522.599.000	
- Vốn TD ĐTPT của Nhà nước		
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh		
- Vốn ĐTPT của đơn vị		
- Vốn khác		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2019 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 822.046.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ theo phụ lục số 01 kèm theo).*

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

ĐVT: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Ủy ban nhân dân xã Phú An	1.522.599.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Chủ đầu tư hoàn tất hồ sơ thanh toán vốn, thanh lý hợp đồng; yêu cầu các đơn vị có liên quan bàn giao công trình đưa vào sử dụng và thực hiện đúng chế độ bảo hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú An, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT.Thị ủy;
- CT, các PCT thị xã;
- Như điều 4;
- Lưu: VT. ✓



**CHỦ TỊCH**

Bùi Duy Hiền





**Phụ lục 01**

**Chi tiết các khoản công nợ**

**Công trình Nông cấp bê tông nhựa nông tuyến đường DX42 (7 Um – Tư Phú), ấp Bến Giàng, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 8217/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của UBND thị xã Bến Cát)*

*DVT: đồng*

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc hợp đồng thực hiện	Giá trị chấp nhận quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1			4	5	6	7
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.522.599.000</b>	<b>700.553.000</b>	<b>822.046.000</b>	<b>0</b>
1	Công ty TNHH Hoàng Lâm	Chi phí Xây Lắp + Hàng mục chung	1.357.257.000	607.729.000	749.528.000	0
2	Công ty TNHH Xây dựng Phú Hưng Đạt	Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	103.138.000	92.824.000	10.314.000	0
3	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng AIC	Chi phí lập HSMT, đánh giá KQLCNT	4.748.000	0	4.748.000	0
4	Công ty TNHH Hoàng Thiện	Chi phí giám sát công trình	42.271.000	0	42.271.000	0
5	Phòng Quản lý đô thị thị xã Bến Cát	Lệ phí thẩm định BCKTKT	337.000	0	337.000	0
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bến Cát	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	14.848.000	0	14.848.000	0